



# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2020





## MỤC LỤC

### **2 TRUNG TÂM BTXH NHÀ MAY MẮN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

- 3 CƠ SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
- 4 NGƯỜI THỤ HƯỞNG
- 5 NHÂN SỰ
- 6 GIÁO DỤC
- 11 ĐÀO TẠO VÀ SẢN XUẤT
- 12 BỘ PHẬN XÃ HỘI
- 14 BỘ PHẬN Y TẾ
- 15 BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH
- BỘ PHẬN VẬT CHẤT

### **16 TRUNG TÂM BTXH NHÀ MAY MẮN TẠI ĐẮK NÔNG**

- 17 NGƯỜI THỤ HƯỞNG
- 17 NHÂN SỰ
- 18 GIÁO DỤC
- 20 ĐÀO TẠO VÀ SẢN XUẤT
- 21 BỘ PHẬN XÃ HỘI
- 22 BỘ PHẬN Y TẾ
- 23 BỘ PHẬN NÔNG NGHIỆP
- 24 BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH
- BỘ PHẬN VẬT CHẤT

### **25 VĂN PHÒNG DỰ ÁN**

### **25 BAN ĐIỀU PHỐI**

### **26 DOANH NGHIỆP XÃ HỘI**

### **28 BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



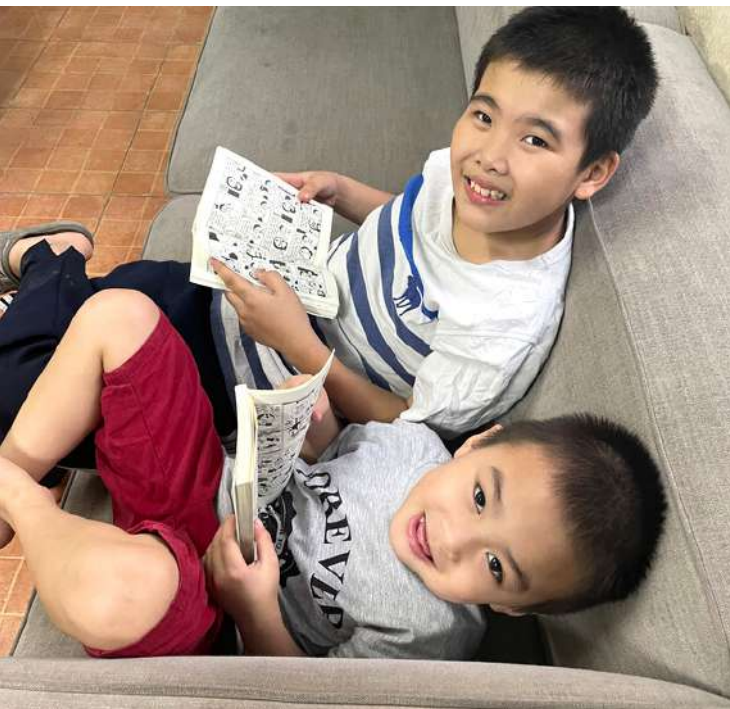


# **NHÀ MAY MẮN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**





## CƠ SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH



### MÁI ẤM NHÀ MAY MẮN

Mái ấm Nhà May Mắn ra đời năm 1993, là chỗ ở cho trẻ em mồ côi và người khuyết tật không nơi nương tựa.

### TRUNG TÂM CHẮP CÁNH

Khánh thành năm 2006, Trung Tâm Chắp Cánh là nơi đào tạo nghề cho người khuyết tật, bao gồm phòng may, phòng vẽ, phòng đá và phòng tin học. Ngoài ra, các phòng, ban của Nhà May Mắn cũng tập trung tại đây.

### LÀNG MAY MẮN

Làng May Mắn được hoàn thành vào năm 2011. Làng có nhà trẻ, trường tiểu học, quán ăn, phòng bánh và hồ bơi trị liệu. Làng còn là nơi tập hợp 7 phòng khách cho thuê và 33 căn hộ phù hợp cho gia đình có một hay nhiều thành viên là người khuyết tật ngồi xe lăn.



# NGƯỜI THỤ HƯỞNG

**Trong năm 2020, Nhà May Mắn tại TP. Hồ Chí Minh đã giúp đỡ 457 người, bao gồm người khuyết tật, trẻ em và thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn.**

**31**

## MÁI ẤM NHÀ MAY MẮN

18 người khuyết tật và 13 em là trẻ mồ côi và thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn đang sống tại Mái ấm. Năm 2020, hai thành viên được giải quyết hòa nhập xã hội và tiếp nhận hai thành viên mới.

**312**

## LÀNG MAY MẮN

216 trẻ em, thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn được học miễn phí tại Làng May Mắn. Trong đó, 34 em khuyết tật vận động và/hoặc trí tuệ.

96 người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn và người thân được tạo việc làm và chỗ ở tại Làng May Mắn.

**114**

## BÊN NGOÀI

114 lượt người gồm trẻ em nghèo, người khuyết tật và các đối tượng hưởng lợi trước đây, nhận được sự giúp đỡ của Trung tâm. Sự hỗ trợ này bao gồm cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế, thuốc men, học phí, học bổng, lương thực và hỗ trợ tài chính, đồng thời cũng giúp hoặc giới thiệu họ được nhận vào các trường học, trung tâm đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm.

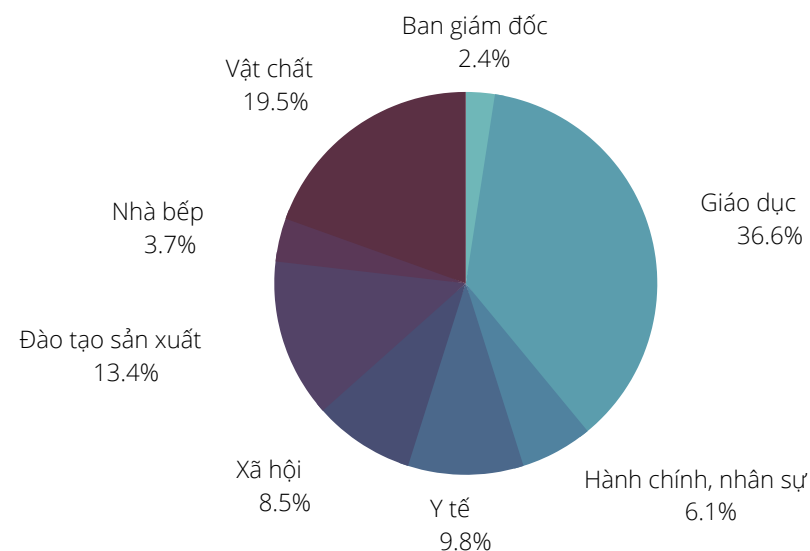






## NHÂN SỰ

Trong năm 2020, do gặp nhiều khó khăn về tài chính, Trung tâm BTXH Nhà May Mẫn tại TP. Hồ Chí Minh đã phải cắt giảm 21 nhân sự. Hiện tại, Trung tâm có 72 nhân sự làm việc tại ba cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh, trong đó 54 nhân viên hợp đồng, 10 nhân viên thoả thuận (làm việc thời gian ngắn hoặc bán thời gian) và 8 tình nguyện viên Việt Nam.



### LÀM VIỆC TÌNH NGUYỆN TẠI NHÀ MAY MẸN

Các tình nguyện viên chủ yếu hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe, truyền thông. Nguồn nhân lực có chất lượng cao này góp phần giúp cho các hoạt động của Nhà May Mẫn hoạt động hiệu quả hơn.

Trong năm 2020, vì tình hình dịch Covid-19, chúng tôi không thể đón nhận các tình nguyện viên người nước ngoài.



## KHỐI MẦM NON

Khối mầm non đón nhận 48 bé, độ tuổi từ 6 tháng đến 6 tuổi. Từ thứ hai đến thứ bảy, các bé được cung cấp các bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng và theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sức khỏe của các bé cũng được chăm sóc theo quy định của Bộ Y tế. Hàng tháng các bé được cân đo sức khỏe và uống thuốc tẩy giun định kỳ (2 lần/ năm). Tất cả các bé đều khỏe mạnh.

Các bé được chia ra thành 2 nhóm độ tuổi khác nhau. Nhóm thứ nhất có độ tuổi từ 6 tháng đến 3 tuổi. Hoạt động chính của các bé chủ yếu là giáo dục và khám phá các trò chơi. Nhóm thứ hai có độ tuổi từ 3 tuổi đến 6 tuổi. Các bé được trang bị kiến thức để chuẩn bị vào trường tiểu học bao gồm tập viết, tập đọc và toán.

Các bé được học những chương trình chủ điểm như Tết và mùa xuân, phương tiện giao thông, động vật, thực vật, an toàn giao thông, quê hương đất nước, hiện tượng tự nhiên, trường tiểu học, các kỹ năng mềm. Ngoài ra, còn có các tình nguyện viên đến sinh hoạt, vui chơi và dạy tiếng Anh cho các bé.

## GIÁO DỤC

Tất cả trẻ em đều có quyền được tiếp cận với nền giáo dục, không phân biệt hoàn cảnh gia đình. Một nền giáo dục có chất lượng sẽ mang đến cho các em một tương lai tươi sáng hơn. Với suy nghĩ đó, Nhà May Mắn đã lập ra hai trường tiểu học miễn phí tại Làng May Mắn TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại tỉnh Đắk Nông.

Chương trình giáo dục ở các trường của Nhà May Mắn bao gồm các môn học được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Các môn học được các thầy cô dạy miễn phí từ thứ hai đến thứ bảy. Các em cũng được nhận đồng phục, sách vở và dụng cụ học tập. Ngoài ra, các em còn được ăn trưa và ăn xế tại trường.

**Phần lớn các em học sinh Nhà May Mắn không có giấy khai sinh nên không thể đăng ký học tại các trường học bình thường. Cha mẹ các em cũng không có đủ điều kiện để trả tiền học phí. Ngoài ra, rất nhiều em chậm đi học và vượt quá độ tuổi quy định để nhập học vào các trường công lập.**



## KHỐI TIỂU HỌC

Năm học 2019-2020 của trường Làng May Mẫn kết thúc vào cuối tháng 5/2020.

164 em học sinh đã vượt qua kỳ thi cuối năm với kết quả khả quan. Trong số đó, 50% được khen thưởng về học lực, nghị lực vượt khó vươn lên trong học tập. Tất cả học sinh lớp 5 đều hoàn thành chương trình tiểu học. Trong đó, 10 em thủ khoa đạt tròn 20 điểm thi Tiếng Việt và Toán.

Năm học mới 2020-2021 bắt đầu vào tháng 8 với 147 em học sinh. Con số thấp hơn nhiều so với các năm trước đó, do ảnh hưởng từ tình hình dịch Covid-19.

Ngoài chương trình học chính khóa, các em còn tham gia các hoạt động thể thao, sinh hoạt ngoại khóa như bơi lội, múa lân, giao lưu với học sinh, sinh viên một số trường. Các hoạt động vui chơi tập thể khác cũng được tổ chức nhằm mang tới một môi trường phát triển thuận lợi về thể chất lẫn tinh thần.

# 92%

*học sinh đậu kỳ thi môn Toán.*

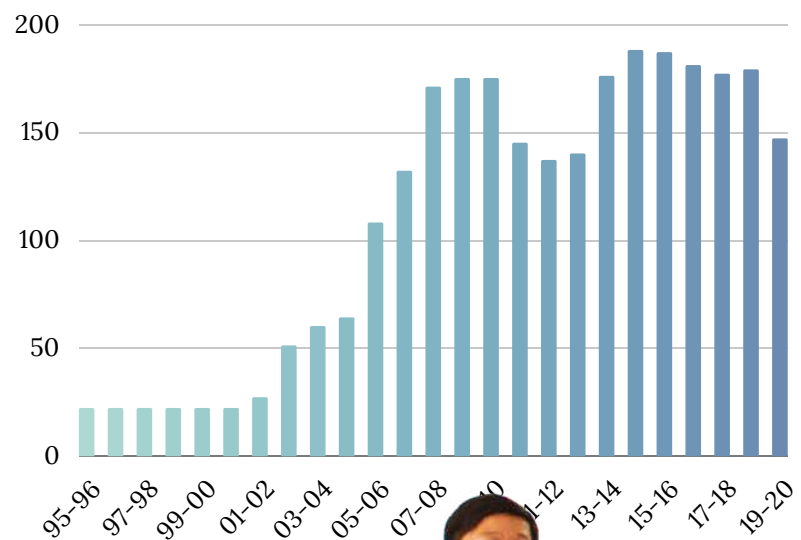
# 90%

*học sinh đậu kỳ thi môn Tiếng Việt.*

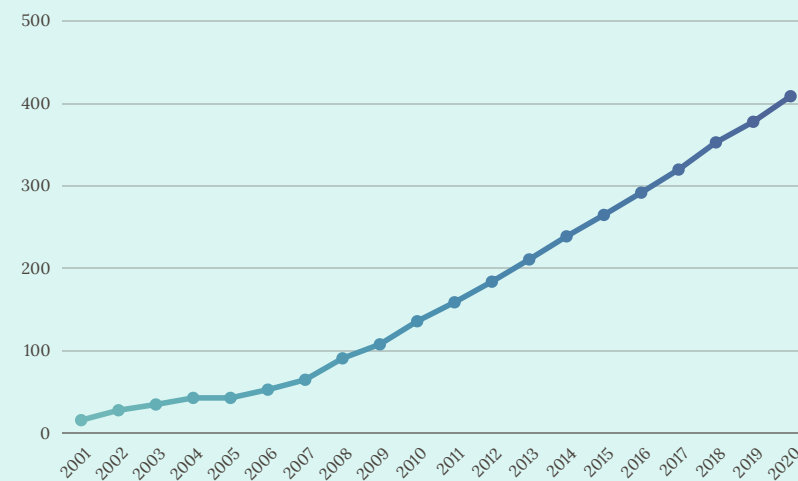




## SỐ HỌC SINH QUA CÁC NĂM HỌC



## SỐ HỌC SINH TỐT NGHIỆP TIỂU HỌC TỪ NĂM 2001

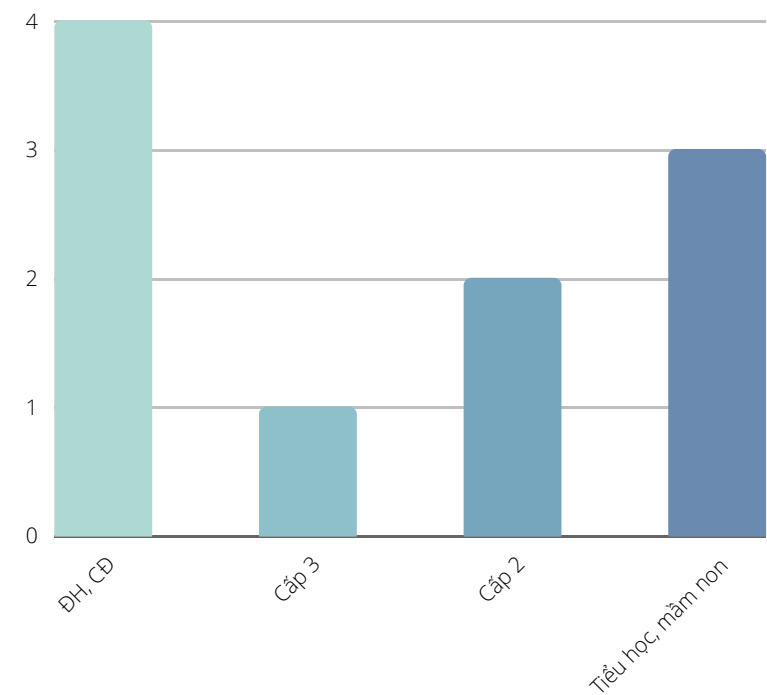






## TÌNH HÌNH HỌC TẬP TẠI MÁI ẤM

Có 7 em mồ côi của Mái ấm Nhà May Mắn hiện đang đi học tại các trường bên ngoài. Trong đó, hai em học cấp 2, một em học cấp 3 và bốn em hiện là sinh viên đại học hoặc cao đẳng. Ba thành viên nhỏ tuổi nhất Mái ấm hiện đang học tại Làng May Mắn.



Nhằm hỗ trợ việc học của các em tại trường, các buổi tối trong tuần sẽ có gia sư đến dạy kèm bồi dưỡng văn hóa và tiếng Anh.







## ĐÀO TẠO VÀ SẢN XUẤT

Có khoảng 50 người khuyết tật và thanh thiếu niên thuộc diện hoàn cảnh khó khăn đang được đào tạo nghề và làm việc trong năm ngành nghề sản xuất khác nhau tại Trung Tâm Chắp Cánh và Làng May Mắn.

Họ sẽ được trả lương theo đặc thù của từng công việc. Các thành viên được nhận trực tiếp 30% của số lương và 70% còn lại gửi tiết kiệm trong tài khoản riêng của mỗi người. Toàn bộ số tiền tiết kiệm sẽ được giao lại khi thành viên đó hòa nhập xã hội. Như vậy, mỗi thành viên sẽ có một số vốn nhỏ khi họ bắt đầu cuộc sống tự lập.



### MAY

14 học viên

Các sản phẩm chủ yếu là con thú nhồi bông, con rối, giỏ xách, ba lô, móc khóa, các sản phẩm lưu niệm, đồ trang trí, đồng phục học sinh... và các sản phẩm khác sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng.

### VẼ

6 học viên

Học viên xướng vẽ học và thực hành kỹ thuật vẽ sơn dầu, thực hành vẽ tranh copy, sáng tác tranh nhỏ, tranh cảnh vật, tạo mẫu thiệp Tết và vẽ tranh theo nhu cầu của khách hàng.

### LÀM BÁNH

8 học viên

Học viên được đào tạo làm các loại bánh mì căn bản, các loại bột đông lạnh và ứng dụng từng loại, bánh ngọt và kem các loại.

### CHẾ TÁC ĐÁ QUÝ

5 học viên

Học viên được học các thao tác cơ bản về chế tác các loại đá quý từ đánh bóng đá đến chạm khắc cơ bản và làm các đơn đặt hàng của khách như đồ trang sức, trang trí, quà tặng.

### VI TÍNH

16 học viên

Học viên được học theo chương trình đào tạo bao gồm tin học căn bản, SEO, lập trình web và thực hành quản trị website cho các công ty, cá nhân bên ngoài.



## BỘ PHẬN XÃ HỘI

Các nhân viên xã hội xem xét, điều nghiên những trường hợp người khuyết tật hay trẻ em mồ côi xin vào Nhà May Mắn. Bộ phận xã hội còn phụ trách chăm lo đời sống, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho các thành viên để họ có thể phát triển bản thân. Ngoài ra, bộ phận xã hội cũng chịu trách nhiệm chuẩn bị việc tái hòa nhập xã hội cho các thành viên.

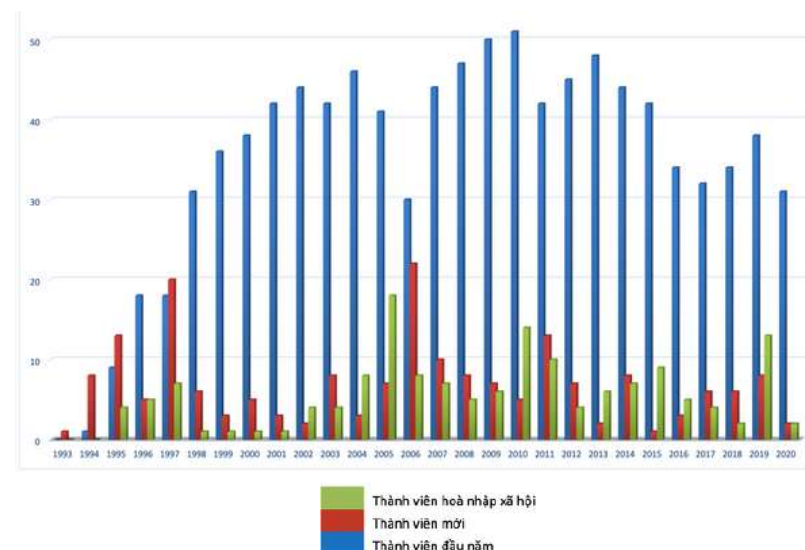
Ngoài các nhiệm vụ chính trên, các nhân viên xã hội còn chăm lo cho khoảng 40 em học sinh nhận học bổng Maison Chance - Albatros. Học bổng này cho phép các em tiếp tục việc học sau khi tốt nghiệp tiểu học tại Làng May Mắn.

Có 8 em mồ côi ở Mái ấm đang tham gia lớp học xiếc (3 buổi/tuần). Các em bắt đầu tập từ năm 2013 và có cơ hội thi đấu, trình diễn ở một số nơi.

Trong năm, bộ phận xã hội thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể như lớp nhạc, sinh hoạt thư viện, các hoạt động giao lưu... nhằm tăng cường tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên cũng như tạo điều kiện cho mỗi thành viên mạnh dạn, chủ động và trở nên có trách nhiệm hơn.



**SỐ THÀNH VIÊN MÁI ẤM  
NHÀ MAY MẮN QUA CÁC NĂM**

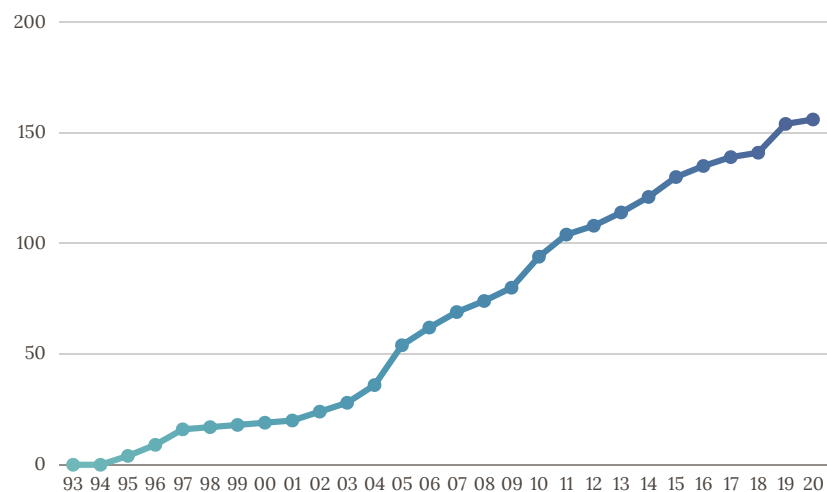








## TỔNG SỐ THÀNH VIÊN TÁI HOÀ NHẬP QUA CÁC NĂM



## BỘ PHẬN Y TẾ

Bộ phận y tế chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần của các thành viên.

Các buổi tập vật lý trị liệu, thủy trị liệu được tổ chức hàng ngày tại Trung tâm Chắp Cánh và Làng May Mắn để giảm đau, duy trì các cơ bắp và độ linh hoạt của các khớp xương ở người khuyết tật. Hàng tuần, các thành viên có khoảng 7 tiếng tập vật lý trị liệu và 3 tiếng thủy trị liệu.

Ngoài ra, một bác sĩ nha khoa tình nguyện tới khám và điều trị răng miễn phí cho các thành viên (học sinh, người khuyết tật) vào chiều thứ 5 hàng tuần tại Trung Tâm Chắp Cánh.

Các vấn đề sức khỏe cơ bản khác cũng được bảo đảm cho thành viên. Riêng các trường hợp cần được điều trị đặc biệt, bộ phận y tế sẽ sắp xếp đưa thành viên đến bệnh viện chuyên khoa.

**9.678 GIỜ**  
**TẬP VẬT LÝ TRỊ LIỆU**

ĐƯỢC BỘ PHẬN Y TẾ TỔ CHỨC

**172**  
**LƯỢT KHÁM NHA**

DO BÁC SĨ NHA KHOA TÌNH  
NGUYỄN THỰC HIỆN

**64 LƯỢT**  
**THĂM KHÁM TẠI BỆNH VIỆN**

NHẪM KIỂM TRA SỨC KHỎE  
HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH





## BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH

Công việc của bộ phận hành chính là tổ chức và quản lý các hoạt động hàng ngày của Nhà May Mẫn. Trong năm 2020, bộ phận hành chính đã thực hiện những công việc nổi bật như sau:

- Liên hệ công an địa phương để làm sổ tạm trú cho thành viên khuyết tật tại Mái ấm Nhà May Mẫn và Làng May Mẫn.
- Tiếp đoàn kiểm tra phòng cháy chữa cháy thuộc Công an Quận Bình Tân đến kiểm tra và làm hoàn tất hồ sơ quản lý phòng cháy chữa cháy.
- Chuẩn bị hồ sơ và tiếp đoàn thanh tra thuộc Phòng Lao Động Quận Bình Tân đến kiểm tra.
- Tham dự các cuộc họp giao ban, tập huấn chuyên môn, đánh giá hoạt động do Sở Lao Động, chính quyền địa phương hoặc các cơ quan liên quan tổ chức.



## BỘ PHẬN VẬT CHẤT

Nhiệm vụ chính của bộ phận vật chất là bảo trì ba cơ sở của Nhà May Mẫn tại TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, bộ phận vật chất đã thực hiện các công việc như sau:

- Sửa chữa, bảo trì xe lăn, xe lăn điện cho các thành viên khuyết tật; Sửa chữa hệ thống năng lượng mặt trời và thang máy Làng May Mẫn.
- Sạc các bình chữa cháy; bảo trì toàn bộ các máy phát điện và máy lạnh cũng như hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống lọc nước tại 3 cơ sở.
- Đăng kiểm, mua bảo hiểm xe 7 chỗ và 29 chỗ.
- Sửa chữa, bảo trì các máy vi tính, máy móc, công cụ tại các phòng học nghề.
- Nạo vét các hố ga, đường cống thoát nước tại Trung Tâm Chắp Cánh và Làng May Mẫn, hút các hầm cầu bị đầy, nghẹt tại Làng May Mẫn, sửa chữa, chống thấm WC nhà trường và một số căn hộ.
- Sửa chữa, sơn mới nhà bếp, thư viện, hàng rào, cửa sổ Mái ấm; Quét sơn tường và tường rào tại Trung Tâm Chắp Cánh.





A group of children, mostly boys, are running outdoors in front of a yellow building. They are wearing blue t-shirts and black jackets. Some are wearing black shorts, while others are wearing black pants. The children are in various stages of a running motion, with some looking towards the camera and others looking ahead. The background shows a yellow building with large windows and a tree. The overall atmosphere is energetic and positive.

# **NHÀ MAY MẮN TẠI ĐẮK NÔNG**



# NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Trong năm 2020, Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông đã giúp đỡ 1.486 người, bao gồm trẻ em nghèo, người khuyết tật và các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh.

187

## TRUNG TÂM BTXH

137 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại tỉnh và các vùng lân cận hiện đang học tại trường của Trung tâm. Trong đó, 95% các em thuộc các gia đình dân tộc thiểu số. Vì gia đình ở cách xa Trung tâm, các em học tập và sinh hoạt tại Trung tâm các ngày trong tuần và được xe bus của Trung tâm chở về thăm nhà vào cuối tuần.

28 trẻ em khuyết tật về thể chất và trí tuệ được chăm sóc và dạy dỗ bởi các giáo viên giáo dục chuyên biệt.

22 người khuyết tật đang học tập và làm việc tại Trung tâm.

## BÊN NGOÀI

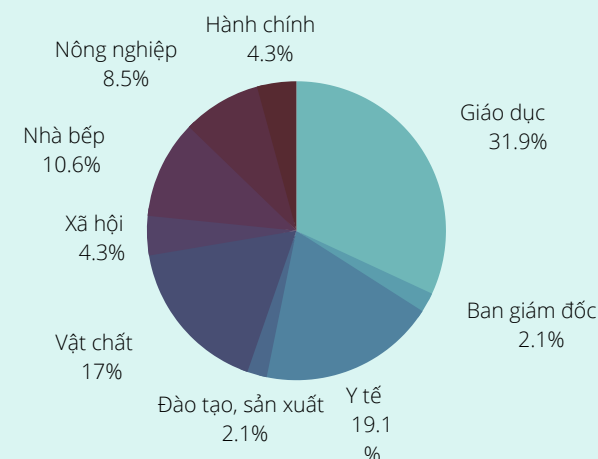
1.299 người có hoàn cảnh khó khăn tại các xã Đắk Sor, Đắk Drô, Đức Xuyên, Tân Thành được Trung tâm hỗ trợ, trao tặng gạo.

1299



## NHÂN SỰ

Trung tâm hiện tại có 47 nhân viên, làm việc ở nhiều bộ phận khác nhau, nhiều nhất ở bộ phận Giáo dục và Y tế.





# GIÁO DỤC

## TRƯỜNG TIỂU HỌC

Trường tiểu học Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông có 5 lớp tiểu học và 3 lớp giáo dục đặc biệt.

Mặc dù chương trình học của trường có thời gian gián đoạn do chịu ảnh hưởng từ các biện pháp giãn cách xã hội, năm học 2019-2020 đã kết thúc tốt đẹp.

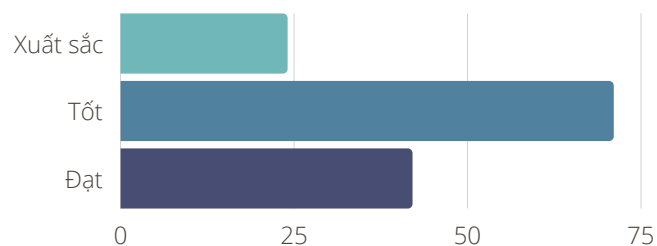
127 em học sinh tham gia kỳ thi cuối năm học. Trong đó, 24 em được khen thưởng vì đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, có 4 em phải học lại một năm để rèn luyện thêm.

20 em học sinh lớp 5 được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học. Đây là cũng là lứa học sinh đầu tiên tốt nghiệp tiểu học trường Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông. 18 em được hỗ trợ học bổng để tiếp tục học lên cấp 2 tại các trường trong tỉnh.

Năm học mới 2020-2021 bắt đầu với 164 em học sinh.

### KẾT QUẢ THI HỌC KỲ 1

Năm học 2020-2021







## CÁC LỚP GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

Tùy theo thể lực và trí lực của bản thân, các em học sinh chuyên biệt sẽ được sắp xếp vào một trong ba lớp giáo dục đặc biệt theo các trình độ khác nhau.

Chương trình giáo dục dành cho các em được xây dựng với hai nội dung chính là giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, đan xen giáo dục hành vi cá nhân và tập vật lý trị liệu, cải thiện, phục hồi chức năng vận động.

Nhằm cải thiện sức khỏe và khả năng vận động ở trẻ, giáo dục chức năng được thực hiện thông qua các bài tập vật lý trị liệu, thủy trị liệu và các phương pháp trị liệu thông qua âm nhạc, hội họa, thông qua việc tiếp xúc, chơi đùa với động vật hay hoạt động làm vườn. Ngoài ra, các em cũng tham gia tích cực vào các hoạt động thể dục thể thao khác như bơi lội, nhảy múa tập thể... cùng các bạn học sinh các lớp tiểu học.

Các kỹ năng sống, các hành vi cá nhân các em được học bao gồm tự giới thiệu bản thân; kỹ năng diễn đạt trình bày; khả năng tập trung và ghi nhớ; kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp hai chiều. Các giáo viên cũng dành thời gian giúp các em phát triển năng khiếu nghệ thuật, khả năng sáng tạo thông qua các tiết học vẽ, học hát và múa, theo phương pháp vừa học, vừa chơi để các em thoải mái, hứng thú với việc học.

## VIỆC GIẢNG DẠY VĂN HÓA HƯỚNG TỚI VIỆC TẬP CHO CÁC EM CÓ THỂ ĐỌC, VIẾT CHỮ VÀ ĐẾM SỐ.





# ĐÀO TẠO VÀ SẢN XUẤT

Hiện đang có 16 thành viên khuyết tật đang học tập và làm việc tại ba phòng học nghề của Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông, gồm phòng tin học, phòng vẽ và phòng chế tác đá.

Bộ phận đào tạo đang liên hệ, kết hợp với các trung tâm dạy nghề hoạt động trên địa bàn nhằm tìm kiếm giáo viên phù hợp cho các phòng nghề tại Trung tâm.

Tạm thời, 6 thành viên có vai trò là người đào tạo, hướng dẫn. Họ là các thành viên được đào tạo tại Trung tâm Chắp Cánh tại TP. Hồ Chí Minh và được chuyển lên Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông nhằm làm việc và giảng dạy lại cho các thành viên mới đến tại đây.



## CHẾ TÁC ĐÁ QUÝ

5 thành viên

Học viên được học các thao tác cơ bản như cắt đá, mài đá, đánh bóng đá, chạm khắc cơ bản.

## VẼ

5 thành viên

4 thành viên cũ từ TP. Hồ Chí Minh chuyển lên tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật cá nhân và sáng tác. 1 học viên mới được hướng dẫn các đường nét cơ bản và thực hành trên các chủ đề đơn giản.

## VI TÍNH

6 thành viên

Các học viên được đào tạo chương trình vi tính căn bản. Ngoài ra, 2 bạn học viên được vào TP. Hồ Chí Minh để theo học chương trình đồ họa chuyên sâu để có thể giảng dạy lại cho các bạn học viên mới.







## BỘ PHẬN XÃ HỘI

Bộ phận xã hội phụ trách chăm lo các mặt đời sống của các thành viên tại Trung tâm nhằm đảm bảo họ có thể thích ứng và phát triển bản thân một cách tốt nhất.

Trong năm 2020, Bộ phận xã hội đã điều nghiên và xét duyệt cho 31 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, 5 em nhỏ và 11 người lớn khuyết tật đến học văn hóa, học nghề tại Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông.

Các nhân viên xã hội Nhà May Mắn giữ liên lạc thường xuyên với gia đình, phụ huynh học sinh, học viên nhằm nắm bắt những thông tin cần thiết và kịp thời có giải pháp hỗ trợ.

Ngoài ra, Bộ phận Xã hội còn giúp đỡ, hỗ trợ cho khoảng 20 em học sinh được nhận học bổng Nhà May Mắn. Học bổng này cho phép các em tiếp tục việc học sau khi hoàn tất chương trình tiểu học tại Trung tâm.

Ngoài ra, Bộ phận xã hội còn phối hợp với chính quyền địa phương để thăm hỏi và phân phát 8 tấn gạo cho 334 hộ gia đình khó khăn do thiên tai, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến mùa màng.

Các hoạt động, sinh hoạt tập thể cũng được thường xuyên tổ chức tại Trung tâm như Hội thao nhân Ngày quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, thi vẽ tranh... nhằm khuyến khích tinh thần đoàn kết giữa các thành viên, nhân viên.





## BỘ PHẬN Y TẾ

Bộ phận y tế chịu trách nhiệm chăm lo sức khỏe tinh thần và thể chất cho 187 thành viên Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông.

Các buổi tập vật lý trị liệu và thủy trị liệu được nhân viên bộ phận y tế tổ chức hàng ngày giúp giảm đau, gia tăng sức mạnh và độ dẻo dai của cơ bắp cũng như các khớp xương của người khuyết tật.

Công tác chăm sóc sức khỏe cơ bản cho thành viên cũng được bảo đảm. Các hoạt động cấp phát thuốc, bổ sung vitamin, xổ giun định kỳ... thường xuyên được thực hiện. Riêng các trường hợp cần được điều trị đặc biệt, bộ phận y tế sẽ sắp xếp đưa thành viên đến các bệnh viện chuyên khoa tại TP. Hồ Chí Minh

Bộ phận y tế còn thực hiện công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, tuyên truyền phòng chống dịch và đảm bảo Trung tâm được trang bị đầy đủ thiết bị đo thân nhiệt, nước khử khuẩn, xà phòng...

**101 LƯỢT  
KHÁM NHÀ**

**DO CÁC NHA SĨ TÌNH NGUYỆN  
THỰC HIỆN**

**118 LƯỢT  
THĂM KHÁM TẠI BỆNH VIỆN**

**NHẪM KIỂM TRA SỨC KHỎE HOẶC  
ĐIỀU TRỊ BỆNH**





## BỘ PHẬN NÔNG NGHIỆP

Công việc chính của bộ phận nông nghiệp là trồng và chăm sóc hoa màu, vườn cây ăn quả, chăm sóc vật nuôi ở trang trại của Trung tâm.

Hiện nay, trang trại có 6 con ngựa, 14 con dê và nhiều gà, vịt, thỏ, chim trĩ... Ngoài ra, còn có nhiều loại cá được nuôi thả trong hai hồ lớn tại Trung tâm.

Nhiều loại rau, quả tiếp tục được trồng tại trang trại, cung cấp rau xanh tươi, sạch cho bếp, phục vụ bữa ăn cho các thành viên, nhân viên của Trung tâm. Các loại cây ăn quả như chuối, xoài, đu đủ, mít... cũng bắt đầu cho quả.

Hệ thống tưới phun mưa tự động được bộ phận nông nghiệp lắp đặt để tưới cho vườn rau sau Nhà Dài. Các béc tưới cũng được lắp đặt tại các vị trí cây kiểng, thảm cỏ, hàng dừa... được trồng để tạo cảnh quan và bóng mát xung quanh Trung tâm. Các biện pháp canh tác sinh học được áp dụng để hạn chế tối đa việc sử dụng các hóa chất, phân bón hóa học.





## BỘ PHẬN BẾP

Các nhân viên bộ phận bếp đảm nhận trách nhiệm phục vụ 3 bữa ăn cho các thành viên và nhân viên Trung tâm. Hàng ngày, trung bình 600 suất cơm được bộ phận bếp nấu và phục vụ. Thực đơn được thay đổi thường xuyên, đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu dinh dưỡng cho sự phát triển thể chất của các em học sinh và sức khỏe của các thành viên khuyết tật.

Chất lượng các bữa ăn được đảm bảo nhờ vào nguồn rau, củ, thịt tươi, sạch do trang trại Trung tâm cung cấp. Các món tráng miệng thường là trái cây theo mùa, yaourt. Vệ sinh an toàn thực phẩm được các nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt từ khâu chọn nguyên liệu đến khâu chế biến.



## BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH & BỘ PHẬN VẬT CHẤT

Bộ phận hành chính phụ trách soạn thảo công văn đi, nhận công văn đến, quản lý giấy tờ một cách khoa học.

Bộ phận cũng chịu trách nhiệm tổ chức các sự kiện của Trung tâm, đăng ký tạm trú cho khách đến Trung tâm và thực hiện các thủ tục liên quan cho tình nguyện viên trong và ngoài nước đến làm việc tại Trung tâm.

Bộ phận vật chất chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng xe lăn của các thành viên cũng như các trang thiết bị, máy móc tại Trung tâm. Trong năm 2020, bộ phận vật chất đã hoàn tất việc lắp đặt máy móc cho các phòng nghề; lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống năng lượng mặt trời, hệ thống báo cháy, camera cho khu vực hồ bơi và bếp.





# VĂN PHÒNG DỰ ÁN

Đại diện Tổ chức Maison Chance ở Việt Nam là Văn phòng Dự Án, hoạt động dưới sự quản lý của Tim Aline Rebeaud. Hiện văn phòng gồm có 5 thành viên. Trong năm 2020, có 2 tình nguyện viên đến làm việc trong lĩnh vực truyền thông, dịch thuật và gây quỹ.

Tổ chức Maison Chance đảm bảo về tài chính cho Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại TP. Hồ Chí Minh và Đắk Nông cũng như tiếp tục phát triển những dự án khác nhau đang được triển khai.

Một trong những nhiệm vụ của Văn phòng Dự Án là tìm nhà tài trợ mới và quản lý các nguồn tài trợ. Ngoài ra, Văn phòng Dự Án có nhiệm vụ báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của các Trung tâm BTXH Nhà May Mắn với cơ quan nhà nước và các nhà tài trợ.

Văn phòng Dự Án phụ trách mảng truyền thông của Tổ chức Maison Chance và các Trung tâm BTXH Nhà May Mắn.



## BAN ĐIỀU PHỐI

Tổ chức Maison Chance thực hiện các sứ mệnh hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em, thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật tại Việt Nam thông qua 4 cơ quan là Văn phòng Dự án, phụ trách tìm nguồn tài chính cho các chương trình giáo dục, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, tạo việc làm, do Trung tâm Chắp Cánh, Làng May Mắn và Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông thực hiện. Cơ quan thứ tư là Doanh nghiệp Xã hội. Tim Aline Rebeaud, với vị trí là người đứng đầu cả 4 cơ quan, chịu trách nhiệm xử lý tất cả các thông tin cũng như đưa ra các quyết định liên quan đến công việc hàng ngày. Nhằm chia sẻ trách nhiệm này, Ban điều phối đã ra đời với mong muốn tăng cường chặt chẽ hơn công tác chia sẻ thông tin, phối hợp giữa các bộ phận, và từ đó, đẩy mạnh hiệu quả của các chương trình, dự án mà Maison Chance đang thực hiện.

Thành lập vào tháng 5/2020, Ban điều phối gồm 13 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban và 1 Phó ban. Các thành viên của Ban điều phối cũng là nhân viên đại diện cho 4 cơ quan của tổ chức. Việc tham gia vào Ban điều phối của các thành viên là tự nguyện và không nhận lương. Hàng tháng, Ban điều phối sẽ họp định kỳ ít nhất 1 lần tại Trung tâm Chắp Cánh nhằm điểm lại tình hình hoạt động chung của tổ chức và cùng nhau tháo gỡ các khó khăn nếu có.





## DOANH NGHIỆP XÃ HỘI NHÀ MAY MẮN

Được thành lập năm 2019, Doanh nghiệp xã hội Nhà May Mắn có chức năng giới thiệu và thực hiện các hoạt động kinh doanh dựa trên các sản phẩm và dịch vụ do người khuyết tật, thanh thiếu niên kém may mắn tại Trung tâm Chắp Cánh tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm BTXH Nhà May Mắn tại tỉnh Đắk Nông làm ra.

### CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị của Doanh nghiệp xã hội là Tim Aline Rebeaud và Giám đốc điều hành là Lý Thị Bích Trâm, một thành viên từng được Nhà May Mắn giúp đỡ phát triển và trưởng thành. Ngoài ra, còn có 4 nhân viên hợp đồng và 2 nhân viên thỏa thuận (làm việc bán thời gian) tại TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Đắk Nông.

Ngoài các sản phẩm thủ công mỹ nghệ do người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn làm ra như thú nhồi bông, tranh vẽ, các sản phẩm đá trang trí, đá trang sức, Doanh nghiệp còn phát triển các mặt hàng nông sản từ Đắk Nông như hạt điều, hạt mắc-ca, hạt tiêu, mật hoa cà phê, tinh bột nghệ, viên nghệ mật ong. Ngoài ra, còn có các sản phẩm bánh ngọt theo phong cách Á - Âu, do các thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn làm ra với các nguyên liệu tươi, không chất bảo quản.







## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng sâu sắc đến hầu hết các ngành, nghề kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc mới thành lập như Doanh nghiệp xã hội Nhà May Mắn. Hoạt động của Doanh nghiệp giảm sút nhiều trong sáu tháng đầu năm. Tuy nhiên, tình hình dần khả quan hơn vào sáu tháng cuối năm.

Các sản phẩm may mặc và nông sản dẫn đầu về doanh thu. Kế đến là các sản phẩm bánh ngọt, bánh trung thu với kết quả khả quan nhờ sự ủng hộ của khách hàng trong dịp Tết Trung thu. Xếp cuối cùng là các sản phẩm tranh vẽ, sản phẩm đá và các dịch vụ phòng, dịch vụ du lịch.

Các khách hàng cũ tiếp tục là nguồn ủng hộ quan trọng của Doanh nghiệp. Ngoài ra, Doanh nghiệp cũng tìm cách tiếp cận các khách hàng mới trong và ngoài nước. Nhờ những nỗ lực này, Doanh nghiệp đã nhận được một vài đơn hàng cho mặt hàng hạt điều vào cuối năm.

Phương hướng cho năm 2021, Doanh nghiệp sẽ tiếp tục theo dự án về may túi Jean, đồ bịt mắt, khẩu trang cho khách Singapore, Úc để mở rộng sản phẩm mới theo xu hướng thị trường khách hàng.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## I. Chi phí TTBTXH Nhà May Mắn tại TP. Hồ Chí Minh

| Stt         | Nội dung                                    | Số tiền                  | Tỷ giá        | Số tiền (USD) |
|-------------|---------------------------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| <b>I.</b>   | <b>Chi phí ăn uống</b>                      | <b>1,269,334,130 VND</b> | <b>23,020</b> | <b>55,141</b> |
| 1           | Gạo                                         | 108,944,000 VND          | 23,020        | 4,733         |
| 2           | Rau, thịt                                   | 645,550,700 VND          | 23,020        | 28,043        |
| 3           | Gaz, gia vị                                 | 160,948,000 VND          | 23,020        | 6,992         |
| 4           | Lương, bảo hiểm                             | 353,891,430 VND          | 23,020        | 15,373        |
| <b>II.</b>  | <b>Chi phí y tế</b>                         | <b>863,633,462 VND</b>   | <b>23,020</b> | <b>37,517</b> |
| 1           | Khám chữa bệnh, thuốc                       | 38,894,761 VND           | 23,020        | 1,690         |
| 2           | Vật tư y tế                                 | 149,820,800 VND          | 23,020        | 6,508         |
| 3           | Lương, bảo hiểm                             | 674,917,901 VND          | 23,020        | 29,319        |
| <b>III.</b> | <b>Chi phí xã hội</b>                       | <b>985,078,622 VND</b>   | <b>23,020</b> | <b>42,792</b> |
| 1           | Vệ sinh phí                                 | 28,547,500 VND           | 23,020        | 1,240         |
| 2           | Quần áo, giày dép, mũm mền...               | 18,130,000 VND           | 23,020        | 788           |
| 3           | Hoạt động đời sống, sự kiện                 | 63,292,000 VND           | 23,020        | 2,749         |
| 4           | Chi phí giúp đỡ bên ngoài                   | 599,037,452 VND          | 23,020        | 26,022        |
| 5           | Chi phí khác                                | 24,183,000 VND           | 23,020        | 1,051         |
| 6           | Lương, bảo hiểm                             | 251,888,670 VND          | 23,020        | 10,942        |
| <b>IV.</b>  | <b>Chi phí đào tạo</b>                      | <b>279,684,248 VND</b>   | <b>23,020</b> | <b>12,149</b> |
| 1           | Phòng may                                   | 2,702,000 VND            | 23,020        | 117           |
| 2           | Phòng vẽ                                    | 17,190,000 VND           | 23,020        | 747           |
| 3           | Phòng vi tính                               | 42,314,000 VND           | 23,020        | 1,838         |
| 4           | Phòng chế tác đá                            | 28,851,000 VND           | 23,020        | 1,253         |
| 5           | Phòng bánh                                  | 65,859,099 VND           | 23,020        | 2,861         |
| 6           | Chi phí đào tạo bên ngoài                   | 2,860,000 VND            | 23,020        | 124           |
| 7           | Lương, bảo hiểm                             | 119,908,149 VND          | 23,020        | 5,209         |
| <b>V.</b>   | <b>Chi phí giáo dục</b>                     | <b>2,058,295,145 VND</b> | <b>23,020</b> | <b>89,413</b> |
| 1           | Học văn hóa                                 | 1,153,488,177 VND        | 23,020        | 50,108        |
| 1.1         | Học phí                                     | 243,641,500 VND          | 23,020        | 10,584        |
| 1.2         | Đồng phục                                   | 77,870,000 VND           | 23,020        | 3,383         |
| 1.3         | Dụng cụ học tập                             | 15,345,000 VND           | 23,020        | 667           |
| 1.4         | Chi phí chung (TDTT, hoạt động, sự kiện...) | 201,691,500 VND          | 23,020        | 8,762         |
| 1.5         | Lương, bảo hiểm                             | 614,940,177 VND          | 23,020        | 26,713        |
| 2           | Mầm non, chuyên biệt                        | 904,806,968 VND          | 23,020        | 39,305        |
| 2.1         | Dụng cụ học tập                             | 29,961,060 VND           | 23,020        | 1,302         |
| 2.2         | Sữa, rau, thịt, cá...                       | 214,824,162 VND          | 23,020        | 9,332         |
| 2.3         | Lương, bảo hiểm                             | 660,021,746 VND          | 23,020        | 28,672        |
| <b>VI.</b>  | <b>Chi phí hành chính</b>                   | <b>1,435,167,525 VND</b> | <b>23,020</b> | <b>62,344</b> |
| 1           | Văn phòng phẩm, điện thoại, internet        | 135,662,671 VND          | 23,020        | 5,893         |
| 2           | Tiếp khách, nhận viện trợ                   | 64,428,349 VND           | 23,020        | 2,799         |
| 3           | Lương, bảo hiểm                             | 1,235,076,505 VND        | 23,020        | 53,652        |

|                  |                                   |                           |               |                |
|------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------|----------------|
| <b>VII.</b>      | <b>Chi phí đi lại</b>             | <b>251,724,640 VND</b>    | <b>23,020</b> | <b>10,935</b>  |
| 1                | Dầu, xăng xe                      | 27,992,000 VND            | 23,020        | 1,216          |
| 2                | Sửa xe các loại                   | 64,495,500 VND            | 23,020        | 2,802          |
| 3                | Sửa xe lăn                        | 41,413,000 VND            | 23,020        | 1,799          |
| 4                | Lương, bảo hiểm                   | 117,824,140 VND           | 23,020        | 5,118          |
| <b>VIII.</b>     | <b>Chi phí cơ sở vật chất</b>     | <b>2,865,087,080 VND</b>  | <b>23,020</b> | <b>124,461</b> |
| 1                | Điện, nước                        | 630,215,000 VND           | 23,020        | 27,377         |
| 2                | Mua sắm trang thiết bị            | 158,641,000 VND           | 23,020        | 6,891          |
| 3                | Sửa chữa                          | 508,738,330 VND           | 23,020        | 22,100         |
| 4                | Vệ sinh nhà cửa                   | 126,416,500 VND           | 23,020        | 5,492          |
| 5                | Lương, bảo hiểm                   | 1,441,076,250 VND         | 23,020        | 62,601         |
| <b>IX.</b>       | <b>Chi phí tình nguyện viên</b>   | <b>10,472,000 VND</b>     | <b>23,020</b> | <b>455</b>     |
| <b>X.</b>        | <b>Chi phí khác cho nhân viên</b> | <b>27,200,000 VND</b>     | <b>23,020</b> | <b>1,182</b>   |
| <b>XI.</b>       | <b>Chi phí khác</b>               | <b>19,140,639 VND</b>     | <b>23,020</b> | <b>831</b>     |
| <b>XII.</b>      | <b>Chi phí lao động, dịch vụ</b>  | <b>1,269,995,697 VND</b>  | <b>23,020</b> | <b>55,170</b>  |
| 1                | Nguyên phụ liệu                   | 388,460,704 VND           | 23,020        | 16,875         |
| 2                | Lương nhân công sản xuất          | 733,064,343 VND           | 23,020        | 31,845         |
| 3                | Lương quản lý                     | 148,470,650 VND           | 23,020        | 6,450          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   | <b>11,334,813,188 VND</b> | <b>23,020</b> | <b>492,390</b> |

## II. Chi phí TTBTXH Nhà May Mắn tại Đắk Nông

| Stt         | Nội dung                               | Số tiền                  | Tỷ giá        | Số tiền (USD) |
|-------------|----------------------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| <b>A</b>    | <b>CHI PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>      |                          |               |               |
|             | Sửa chữa, cải tạo, xây mới             | 24,050,000 VND           | 23,020        | 1,045         |
| <b>B</b>    | <b>CHI PHÍ THƯỜNG XUYÊN</b>            |                          |               |               |
| <b>I.</b>   | <b>Chi phí ăn uống</b>                 | <b>1,670,697,020 VND</b> | <b>23,020</b> | <b>72,576</b> |
| 1           | Gạo                                    | 112,200,000 VND          | 23,020        | 4,874         |
| 2           | Rau, thịt                              | 1,127,290,800 VND        | 23,020        | 48,970        |
| 3           | Gaz, gia vị                            | 100,088,500 VND          | 23,020        | 4,348         |
| 4           | Lương, bảo hiểm                        | 331,117,720 VND          | 23,020        | 14,384        |
| <b>II.</b>  | <b>Chi phí y tế</b>                    | <b>744,897,623 VND</b>   | <b>23,020</b> | <b>32,359</b> |
| 1           | Khám chữa bệnh, thuốc                  | 83,264,152 VND           | 23,020        | 3,617         |
| 2           | Vật tư y tế                            | 34,684,000 VND           | 23,020        | 1,507         |
| 3           | Lương, bảo hiểm                        | 626,949,471 VND          | 23,020        | 27,235        |
| <b>III.</b> | <b>Chi phí xã hội</b>                  | <b>634,365,556 VND</b>   | <b>23,020</b> | <b>27,557</b> |
| 1           | Vệ sinh phí                            | 15,957,500 VND           | 23,020        | 693           |
| 2           | Quần áo, giày dép, mũm mền...          | 102,121,500 VND          | 23,020        | 4,436         |
| 3           | Hoạt động đời sống, vui chơi, giải trí | 26,321,330 VND           | 23,020        | 1,143         |
| 4           | Giúp đỡ bên ngoài                      | 41,107,000 VND           | 23,020        | 1,786         |
| 5           | Lương, bảo hiểm                        | 448,858,226 VND          | 23,020        | 19,499        |
| <b>IV.</b>  | <b>Chi phí đào tạo</b>                 | <b>210,713,600 VND</b>   | <b>23,020</b> | <b>9,154</b>  |



|                  |                                      |                      |            |               |                |
|------------------|--------------------------------------|----------------------|------------|---------------|----------------|
| 1                | Phòng vẽ                             | 11,477,600           | VND        | 23,020        | 499            |
| 2                | Phòng vi tính                        | 59,270,000           | VND        | 23,020        | 2,575          |
| 3                | Phòng chế tác đá                     | 826,000              | VND        | 23,020        | 36             |
| 4                | Phòng hạt điều                       | 82,233,000           | VND        | 23,020        | 3,572          |
| 5                | Lương, bảo hiểm                      | 56,907,000           | VND        | 23,020        | 2,472          |
| <b>V.</b>        | <b>Chi phí giáo dục</b>              | <b>1,133,062,650</b> | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>49,220</b>  |
| 1                | Chi phí chung (sự kiện, thể thao...) | 32,330,405           | VND        | 23,020        | 1,404          |
| 2                | Học văn hóa                          | 109,091,760          | VND        | 23,020        | 4,739          |
| 2.1              | Đồng phục                            | 34,982,000           | VND        | 23,020        | 1,520          |
| 2.2              | Dụng cụ học tập                      | 74,109,760           | VND        | 23,020        | 3,219          |
| 3                | Chuyên biệt                          | 28,338,000           | VND        | 23,020        | 1,231          |
| 3.1              | Đồng phục                            | 12,363,000           | VND        | 23,020        | 537            |
| 3.2              | Dụng cụ học tập                      | 15,975,000           | VND        | 23,020        | 694            |
| 4                | Lương, bảo hiểm                      | 963,302,485          | VND        | 23,020        | 41,846         |
| <b>VI.</b>       | <b>Chi phí hành chính</b>            | <b>265,666,077</b>   | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>11,540</b>  |
| 1                | Văn phòng phẩm, điện thoại, internet | 63,380,924           | VND        | 23,020        | 2,753          |
| 2                | Tiếp khách, nhận viện trợ            | 11,819,500           | VND        | 23,020        | 513            |
| 3                | Lương, bảo hiểm                      | 190,465,653          | VND        | 23,020        | 8,274          |
| <b>VII.</b>      | <b>Chi phí đi lại</b>                | <b>137,261,319</b>   | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>5,962</b>   |
| 1                | Xăng, dầu                            | 70,565,319           | VND        | 23,020        | 3,065          |
| 2                | Sửa xe                               | 6,916,000            | VND        | 23,020        | 300            |
| 3                | Lương, bảo hiểm                      | 59,780,000           | VND        | 23,020        | 2,597          |
| <b>VIII.</b>     | <b>Chi phí cơ sở vật chất</b>        | <b>924,872,429</b>   | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>40,177</b>  |
| 1                | Điện, nước                           | 172,903,241          | VND        | 23,020        | 7,511          |
| 2                | Mua sắm trang thiết bị               | 169,682,000          | VND        | 23,020        | 7,371          |
| 3                | Sửa chữa                             | 51,262,000           | VND        | 23,020        | 2,227          |
| 4                | Vệ sinh phí                          | 52,493,000           | VND        | 23,020        | 2,280          |
| 5                | Lương, bảo hiểm                      | 478,532,188          | VND        | 23,020        | 20,788         |
| <b>IX.</b>       | <b>Chi phí tình nguyện viên</b>      | <b>3,000,000</b>     | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>130</b>     |
| <b>X.</b>        | <b>Chi phí khác cho nhân viên</b>    | <b>32,079,000</b>    | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>1,394</b>   |
| <b>XI.</b>       | <b>Chi phí khác</b>                  | <b>1,693,374</b>     | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>74</b>      |
| <b>XII.</b>      | <b>Chi phí nông nghiệp</b>           | <b>477,519,016</b>   | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>20,743</b>  |
| 1                | Trồng trọt                           | 98,131,00            | VND        | 23,020        | 4,263          |
| 2                | Chăn nuôi                            | 74,963,000           | VND        | 23,020        | 3,256          |
| 3                | Lương, bảo hiểm                      | 304,425,016          | VND        | 23,020        | 13,224         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                      | <b>6,259,877,664</b> | <b>VND</b> | <b>23,020</b> | <b>271,931</b> |

### III. Chi phí đầu tư

| Stt       | Nội dung                   | Số tiền       |     | Tỷ giá | Số tiền (USD) |
|-----------|----------------------------|---------------|-----|--------|---------------|
| 1         | Chi phí xây dựng           | 1,627,710,000 | VND | 23,020 | 70,709        |
| 2         | Chi phí mua trang thiết bị | 789,440,000   | VND | 23,020 | 34,294        |
| 3         | Chi phí công tác           | 27,448,000    | VND | 23,020 | 1,192         |
| Tổng cộng |                            | 2,444,598,000 | VND | 23,020 | 106,195       |

### IV. Chi phí Văn phòng Dự án

| Stt       | Nội dung          | Số tiền      |     | Tỷ giá | Số tiền (USD) |
|-----------|-------------------|--------------|-----|--------|---------------|
| 1         | Lương, bảo hiểm   | 659,085,375  | VND | 23,020 | 28,631        |
| 2         | Chi phí hoạt động | 382,358,540  | VND | 23,020 | 16,610        |
| 3         | Chi phí công tác  | 15,925,000   | VND | 23,020 | 692           |
| 4         | Chi phí kiểm toán | 56,410,000   | VND | 23,020 | 2,450         |
| 5         | Chi phí tài chính | 4,037,198    | VND | 23,020 | 175           |
| Tổng cộng |                   | 1,117,816,11 | VND | 23,020 | 48,558        |

|                 |  |  |  |                |
|-----------------|--|--|--|----------------|
| <b>TỔNG CHI</b> |  |  |  | <b>919,075</b> |
|-----------------|--|--|--|----------------|



I. Tài trợ các chương trình tại TP. Hồ Chí Minh

| Stt | Nội dung                           | Số tiền           | Tỷ giá | Số tiền (USD)  |
|-----|------------------------------------|-------------------|--------|----------------|
| 1   | Quỹ Baur                           | 85,421 USD        | 1.00   | 85,421         |
| 2   | Quỹ Albatros                       | 50,728 USD        | 1.00   | 50,728         |
| 3   | Maison Chance Thụy Sĩ              | 44,622 USD        | 1.00   | 44,622         |
| 4   | Quỹ Stéphane-Croisier              | 12,682 USD        | 1.00   | 12,682         |
| 5   | Maison Chance Mỹ                   | 120,000 USD       | 1.00   | 120,000        |
| 6   | Maison Chance Canada               | 91,240 USD        | 1.00   | 91,240         |
| 7   | Công ty Tao Trust Singapore        | 25,000 USD        | 1.00   | 25,000         |
| 8   | Công ty Military Vehicules         | 5,040 USD         | 1.00   | 5,040          |
| 9   | Terre des Hommes Alsace            | 26,000 EUR        | 1.22   | 31,842         |
| 10  | Maison Chance Pháp                 | 5,234 EUR         | 1.22   | 6,410          |
| 11  | La Bonne Etoile                    | 5,000 EUR         | 1.22   | 6,123          |
| 12  | Công ty Artelia                    | 5,000 EUR         | 1.22   | 6,123          |
| 13  | Enfance Partenariat Vietnam        | 3,000 EUR         | 1.22   | 3,674          |
| 14  | Công ty XM Trading                 | 799 EUR           | 1.22   | 979            |
| 15  | Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn          | 500,000,000 VND   | 23,020 | 21,720         |
| 16  | N KID Group                        | 303,000,000 VND   | 23,020 | 13,162         |
| 17  | Công ty Mesa                       | 231,400,000 VND   | 23,020 | 10,052         |
| 18  | Công ty Roche Vietnam              | 198,414,080 VND   | 23,020 | 8,619          |
| 19  | Công ty eSmart                     | 177,000,000 VND   | 23,020 | 7,689          |
| 20  | Công ty GAP Int'l Sourcing Vietnam | 132,420,000 VND   | 23,020 | 5,752          |
| 21  | Quỹ Thiện Tâm                      | 128,851,000 VND   | 23,020 | 5,597          |
| 22  | Công ty Gumac                      | 122,962,500 VND   | 23,020 | 5,342          |
| 23  | Công ty Phúc Sinh                  | 100,000,000 VND   | 23,020 | 4,344          |
| 24  | Công ty Hoàng Minh                 | 100,000,000 VND   | 23,020 | 4,344          |
| 25  | Công ty Harvey Nash Vietnam        | 80,000,000 VND    | 23,020 | 3,475          |
| 26  | Công ty DHL-VNPT                   | 35,950,000 VND    | 23,020 | 1,562          |
| 27  | Công ty Việt Sing                  | 30,000,000 VND    | 23,020 | 1,303          |
| 28  | Công ty Bảo Long                   | 30,000,000 VND    | 23,020 | 1,303          |
| 29  | Cá nhân & tổ chức                  | 2,125,379,950 VND | 23,020 | 92,328         |
|     |                                    | 2,229 USD         | 1.00   | 2,229          |
|     |                                    | 180 EUR           | 1.22   | 147            |
| 30  | Kho                                | 217,052,385 VND   | 23,020 | 9,429          |
| 31  | Hiện vật                           | 440,952,000       | 23,020 | 19,155         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                   |                   |        | <b>707,436</b> |

II. Tài trợ các chương trình tại Đắk Nông

| Stt | Nội dung                 | Số tiền           | Tỷ giá | Số tiền (USD)  |
|-----|--------------------------|-------------------|--------|----------------|
| 1   | Maison Chance Mỹ         | 60,000 USD        | 1.00   | 60,000         |
| 2   | Công ty NPS Distributors | 5,000 USD         | 1.00   | 5,000          |
| 3   | La Bonne Etoile          | 10,000 EUR        | 1.22   | 12,247         |
| 4   | Terre des Hommes Alsace  | 3,500 EUR         | 1.22   | 4,286          |
| 5   | Bà Phan Thu Hương        | 1,760,223,331 VND | 23,020 | 76,465         |
| 6   | Đại sứ quán Thụy Sĩ      | 496,358,500 VND   | 23,020 | 21,562         |
| 7   | Công ty Mesa             | 200,000,000 VND   | 23,020 | 8,688          |
| 8   | ILA Community Network    | 42,000,000 VND    | 23,020 | 1,825          |
| 9   | Cá nhân & tổ chức        | 182,929,760 VND   | 23,020 | 7,947          |
|     | <b>Tổng cộng</b>         |                   |        | <b>198,019</b> |

III. Doanh thu

| Stt | Nội dung                                                                 | Số tiền           | Tỷ giá | Số tiền (USD) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|---------------|
| 1   | Sản xuất và dịch vụ                                                      | 752,342,991 VND   | 23,020 | 32,682        |
| 2   | Cho thuê căn hộ Làng May Mắn                                             | 1,109,641,000 VND | 23,020 | 48,203        |
| 3   | Doanh thu khác (cơm nhân viên, phế liệu, thanh lý, chênh lệch tỷ giá...) | 131,991,741 VND   | 23,020 | 5,734         |
| 4   | Nông nghiệp                                                              | 93,220,000 VND    | 23,020 | 4,050         |
| 5   | Thu khác (Đắk Nông)                                                      | 41,539,045 VND    | 23,020 | 1,804         |
| 6   | Lãi từ ngân hàng, thu khác - VPDA                                        | 9,631,260 VND     | 23,020 | 418           |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                         |                   |        | <b>92,892</b> |

|                 |                |
|-----------------|----------------|
| <b>TỔNG THU</b> | <b>998,347</b> |
|-----------------|----------------|





**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2020**

**MAISON CHANCE**

**TRUNG TÂM CHẮP CÁNH**

19A ĐƯỜNG SỐ 1, KP9, P. BÌNH HƯNG HÒA A  
Q. BÌNH TÂN, TP. HỒ CHÍ MINH

